

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI**

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /7/2022 của UBND thị xã)

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm tối đa	Ghi chú
A	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1	<i>Có</i>	<i>Đủ điều kiện</i>	
2	<i>Không</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>	
B	Thang điểm chấm chi tiết		
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá tài sản	23.0	
1	<i>Cơ sở vật chất đảm bảo cho việc đấu giá tài sản</i>	<i>11.0</i>	
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6.0	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện.	5.0	
2	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>8.0</i>	
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4.0	
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, nơi tổ chức đấu giá	4.0	
3	<i>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</i>	<i>2.0</i>	
4	<i>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</i>	<i>1.0</i>	
5	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	<i>1.0</i>	
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22.0	
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4.0	

2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi, hiệu quả cao.	4.0	
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giã.	4.0	
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá.	4.0	
5	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện việc đấu giá	3.0	
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện việc đấu giá	3.0	
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của Tổ chức đấu giá tài sản	45.0	
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản được đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn điểm chấm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6.0	
1.1	Dưới 03 hợp đồng	2.0	
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3.0	
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4.0	
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5.0	
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6.0	
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn điểm chấm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18.0	
2.1	Dưới 20% (bao gồm cả không chênh lệch)	10.0	
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12.0	
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14.0	
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16.0	
2.5	Từ 100% trở lên	18.0	

3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có quyết định thành lập hoặc cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn điểm chấm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5.0	
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3.0	
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4.0	
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5.0	
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn điểm chấm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3.0	
4.1	<i>Có 01 Đấu giá viên</i>	1.0	
4.2	<i>Có từ 02 đến dưới 05 Đấu giá viên</i>	2.0	
4.3	<i>Có từ 05 Đấu giá viên trở lên.</i>	3.0	
5	Kinh nghiệm hành nghề của Đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp thẻ Đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ hoặc đăng ký danh sách Đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ hoặc Thẻ Đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn điểm chấm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4.0	
5.1	<i>Không có Đấu giá viên hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2.0	
5.2	<i>Từ 01 đến 02 Đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3.0	
5.3	<i>Từ 03 Đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4.0	
6	Nộp thuế thu nhập Doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế Giá trị gia tăng Chỉ chọn điểm chấm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5.0	
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2.0	
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3.0	
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4.0	
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5.0	
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động (Chỉ chọn điểm chấm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2)	3.0	
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2.0	
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3.0	

8	Có người tập sự ngành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn.	1.0	
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn điểm chấm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5.0	
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3.0	
2	<i>Giảm dưới 20% mức thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần phân chênh chênh giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá và giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài Chính)</i>	4.0	
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần phân chênh chênh giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá và giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài Chính)</i>	5.0	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5.0	
1	Kinh nghiệm của đấu giá viên đăng ký điều hành cuộc đấu giá (tính theo tổng thời gian hành nghề tại các tổ chức đấu giá tài sản) (Chỉ chọn điểm chấm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2)	2.0	
1.1	<i>Có thời gian hành nghề từ 10 năm trở lên và điều hành các cuộc đấu giá thành (tài sản đấu giá là quyền sử dụng đất theo hình thức bỏ phiếu gián tiếp) mỗi năm từ 15 cuộc trở lên (tính theo 3 năm gần nhất)</i>	2.0	
1.2	<i>Có thời gian hành nghề từ 5 năm đến dưới 10 năm và điều hành các cuộc đấu giá thành (tài sản đấu giá là quyền sử dụng đất theo hình thức bỏ phiếu gián tiếp) mỗi năm từ 10 cuộc trở lên (tính theo 3 năm gần nhất)</i>	1.0	
2	Tổ chức đấu giá đã được cấp có thẩm quyền khen thưởng trong hoạt động đấu giá tài sản (Chỉ chọn điểm chấm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2)	0.5	
2.1.	<i>Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh trở lên</i>	0.5	
2.2.	<i>Chưa được tặng Bằng khen của Chủ tịch tỉnh trở lên</i>	0.0	

3	Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho đấu giá viên, phối hợp tốt với cơ quan có thẩm quyền trong việc giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo, kiến nghị phản ánh của cơ quan, tổ chức (Chỉ chọn điểm chấm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2, 3.3)	1.5	
3.1.	<i>Thực hiện đầy đủ các nội dung trên</i>	<i>1.5</i>	
3.2	<i>Thực hiện được một trong các nội dung trên</i>	<i>1.0</i>	
3.3	<i>Chưa thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đầy đủ, kịp thời các nội dung trên</i>	<i>0.0</i>	
4	Tổ chức đấu giá có hợp đồng dịch vụ đấu giá QSDD có giá trị tương đương với quy mô quyền sử dụng đất đấu giá mà tổ chức đấu giá nộp hồ sơ tham gia lựa chọn (Chỉ chọn điểm chấm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2, 4.3)	1.0	
4.1	<i>Có trên 03 hợp đồng có giá trị tương đương</i>	<i>1.0</i>	
4.2	<i>Có từ 01 đến 03 hợp đồng có giá trị tương đương</i>	<i>0.5</i>	
4.3	<i>Không có hợp đồng nào</i>	<i>0.0</i>	
Tổng số điểm		100.0	

